

** Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn A do gia đình bị cáo mời: Ông Nguyễn Văn H, Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH MTV H, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.*

** Ngoài ra còn có những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn B3, ông Phạm Hồng B6, ông Nông Văn B7 không kháng cáo, không liên quan đến nội dung kháng cáo nên Tòa án không triệu tập.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 23/12/2021, Trần Văn A nhận được điện thoại của Đặng Thị C nhà ở thôn B9, xã B8, huyện B7, tỉnh Vĩnh Phúc, C thỏa thuận thuê A ngày 24/12/2021 đi ô tô tải lên huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên để vận chuyển các bao phế liệu, bên trong có cất giấu ma túy về huyện B, tỉnh Tuyên Quang cho C, tiền công là 40 triệu đồng. C sẽ cho A ứng trước số tiền là 10 triệu đồng và giao cho A một chiếc điện thoại để liên lạc khi vận chuyển ma túy. Khoảng 08 giờ sáng ngày 24/12/2021, A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C-061.77 của ông Trần Văn B3 (bố của A) đến nhà C gặp C và Trương Trọng C1, C đã đưa cho A số tiền 10 triệu đồng cùng 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO không lắp sim, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA bàn phím bấm, màu đen đã lắp sim. C dặn A chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO thì lắp sim của A để đi đường quét mã QR kiểm tra covid-19, chiếc điện thoại nhãn hiệu NOKIA dùng để gọi người giao các bao phế liệu sắt vụn có cất giấu ma túy bên trong, đồng thời C đọc số điện thoại của người giao cho A và dặn khi đến Tuần Giáo cứ gọi điện theo số điện thoại đó sẽ có người trao đổi thống nhất giao nhận. A đồng ý rồi gọi điện cho Phạm Hồng B6, thỏa thuận thuê B6 tự chuẩn bị xe ô tô tải lên huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên chở phế liệu, sắt vụn về huyện B, tỉnh Tuyên Quang, tiền công là 8 triệu đồng. Sau đó B6 thuê Nông Văn B7 đi cùng, tiền công B6 trả cho B7 là 1 triệu đồng. Thỏa thuận xong A điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C-061.77 đi trước, B6 và B7 điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 26C-007.04 đi sau. Trên đường đi A lắp sim từ chiếc điện thoại NOKIA của A sang chiếc điện thoại OPPO của C và lấy chiếc điện thoại NOKIA của C để gọi cho người giao phế liệu sắt vụn và ma túy thì thấy có 1 người phụ nữ nghe máy, A thông báo đang đi lên huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên.

Khoảng 22 giờ cùng ngày, A đến khách sạn Tây Bắc huyện Tuần Giáo thuê phòng 607 nghỉ, đến khoảng 02 giờ sáng ngày 25/12/2021 B6 và B7 đến vào ngủ chung phòng với A. Khoảng 13 giờ cùng ngày A gọi điện cho người giao phế liệu sắt vụn và ma túy thì được người phụ nữ báo khi nào đến sẽ gọi. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, người phụ nữ gọi điện cho A báo đã có đủ phế liệu sắt vụn có 35 bao tải trong đó có cất giấu ma túy, một lúc nữa chồng người phụ nữ sẽ gọi điện cho A, khoảng 5 phút sau A nhận được điện thoại của 1 người đàn ông bảo A đánh xe ô tô tải đi theo hướng thành phố Điện Biên Phủ khoảng 8km nữa thì có người đứng bên đường vẫy bốc hàng phế liệu sắt vụn bên trong có chứa ma túy. A thông báo lại địa điểm nhận phế liệu và đưa số điện thoại của người đàn ông cho

B7. Sau đó B7 liên lạc với người đàn ông đó rồi theo chỉ dẫn điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 26C-007.04 đi nhận phế liệu còn A và B6 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 22C-061.77 đi đến quán nước chân đèo Pha Đin ngồi đợi. B7 đến điểm hẹn để bốc phế liệu sắt vụn xong thì B7 điều khiển xe ô tô đi về hướng huyện Tuần Giáo đến quán nước chân đèo Pha Đin ngồi uống nước cùng B6 và A thì tổ công tác Công an huyện Tuần Giáo đến đưa A, B6, B7 cùng 02 xe ô tô về Công an huyện Tuần Giáo, Trần Văn A khai nhận trên thùng xe ô tô biển kiểm soát 26C-007.04 có cất giấu ma túy trong bao tải đựng phế liệu sắt vụn. Tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện, bắt quả tang trong thùng xe ô tô tải biển kiểm soát 26C-007.04 chở 35 bao tải đựng phế liệu sắt vụn trong đó có 1 bao tải xác rắn màu cam đựng các vỏ chai nhựa cùng một túi vải thổ cẩm bên trong có 4 bánh Heroine, có tổng khối lượng 1.402,08 gam và 20 túi ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 400,38 gam.

Tại bản Kết luận giám định số: 179/GĐ-PC09, ngày 14/01/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Khối lượng vật chứng thu giữ của Trần Văn A gồm: 1.402,08 gam 04 (bốn) bánh chất bột màu trắng và 400,38 gam các viên nén màu hồng.

- 04 (bốn) mẫu chất bột màu trắng ký hiệu từ B1A đến B4A trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Văn A gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine.

- 20 (hai mươi) mẫu các viên nén màu hồng ký hiệu từ M1A đến M20A trích ra từ vật chứng thu giữ của Trần Văn A gửi giám định là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên đã quyết định: Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 56 Bộ luật Hình sự; Tuyên bố bị cáo Trần Văn A phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Trần Văn A tử hình. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại Bản án số 59/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tuyên Quang, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/7/2022, bị cáo Trần Văn A có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Bị cáo trình bày: Bị cáo Trần Văn A thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Tuy nhiên, với mức hình phạt tử hình là quá nghiêm khắc; khi bị kiểm tra bị cáo đã tự nguyện khai báo với Cơ quan Công an có ma túy trong xe sắt vụn; quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo chỉ là người chở thuê ma túy cho C và người nhận các bao phế liệu là C và C1; bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo một cơ hội được sống.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Sau khi phân tích, đánh giá tính chất hành vi phạm tội của bị cáo thấy cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” là có căn cứ, đúng pháp luật. Do khối lượng chất ma túy bị cáo vận chuyển là 1.402,02 gam Heroine và 400,38 gam Methamphetamine nên cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức án tử hình là phù hợp, không cao; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của luật sư Nguyễn Văn H bào chữa cho bị cáo Trần Văn A: Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giữ nguyên mức hình phạt như bản án sơ thẩm là không có căn cứ. Bởi vì, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai ra các đối tượng mới nên có căn cứ để điều tra lại; đối tượng C đã bị bắt, cần phải điều tra làm rõ ai là người giữ vai trò chính trong vụ án này. Hơn nữa, quá trình điều tra bị cáo đã giúp Cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án, bị cáo có hoàn cảnh gia đình hết sức khó khăn. Do có tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra, xét xử lại.

Luật sư Nguyễn Quang K phát biểu: Đồng tình với ý kiến của Luật sư Hưng; bị cáo A phạm tội do hoàn cảnh khó khăn không có việc làm bởi ảnh hưởng của dịch bệnh Covid 19, bị cáo do sự thúc giục của C trong việc vận chuyển ma túy nên mới có hành vi phạm tội; hành vi của bị cáo là không trực tiếp giao nhận các bao phế liệu có ma túy, không trực tiếp giao dịch với người bán ma túy, không trực tiếp điều khiển xe, khi bị bắt bị cáo đã tự khai ra ma túy có trong các bao phế liệu để giúp cơ quan điều tra sớm kết thúc vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn A khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như quy kết của bản án sơ thẩm. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với tang vật thu giữ, kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, đủ cơ sở kết luận: Ngày 23/12/2021 đối tượng Đặng Thị C gọi điện thoại đặt vấn đề thuê A lên huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên vận chuyển phế liệu, sắt vụn cùng ma túy cho C, C sẽ trả công vận chuyển cho A là 40 triệu đồng, A đã đồng ý. C đưa trước cho A số tiền 10 triệu đồng cùng 2 điện thoại di động; Trần Văn A đã thuê Phạm Hồng B6, thỏa thuận trả công cho B6 số tiền 08 triệu đồng, B6 đồng ý. B6 đã thuê Nông Văn B7 đi cùng; ngày 24/12/2021 khi A, B6, B7 đã nhận được toàn bộ số phế liệu, sắt vụn, trong đó có cất giấu ma túy, khi cả ba người đang vận chuyển số phế liệu, sắt vụn cùng ma túy đi đến khu vực bản Có, xã Quài Tở, huyện Tuần Giáo, tỉnh Điện Biên thì bị tổ công tác dừng xe đưa A, B6, B7 cùng 2 xe tải về Công an huyện Tuần Giáo để làm việc; tại Cơ quan Công an huyện Tuần Giáo, Trần Văn A đã khai nhận trong các bao tải đựng phế liệu, sắt vụn có ma túy nên đã bị kiểm tra, thu giữ; hành vi đó của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vận chuyển trái phép

chất ma túy”; với khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển là 400,38 gam Methamphetamine và 1.402,08 gam Heroine, nên cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo theo khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng như người bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo khai ra các đồng phạm khác, nhưng cũng chỉ là lời khai duy nhất của bị cáo, không có tài liệu chứng cứ gì để chứng minh, nên chưa đủ căn cứ để hủy bản án sơ thẩm đều điều tra lại, nên không có căn cứ chấp nhận ý kiến của bị cáo và người bào chữa. Tuy nhiên, cũng cần kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền tiếp tục điều tra làm rõ nếu có căn cứ thì phải xử lý theo quy định của pháp luật. Bị cáo vận chuyển ma túy là Heroin và Methamphetamine, các chất ma túy này đều được quy định trong cùng điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự, lẽ ra cấp sơ thẩm quy kết bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự mới đúng quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm quy kết theo điểm h khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là chưa chuẩn xác. Do đó, cần thiết sửa bản án sơ thẩm để áp dụng cho đúng quy định của pháp luật, Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn A, Hội đồng xét xử thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, đã xác định đúng khối lượng ma túy bị cáo vận chuyển trái phép, cũng như xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Nhưng chưa xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh của bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên nhận thức pháp luật có phần hạn chế. Tuy nhiên, với những tình tiết này không đáng kể so với số lượng ma túy bị cáo vận chuyển trái phép là rất lớn, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội nên việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định xử phạt bị cáo mức tử hình là có căn cứ, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ gì mới đáng kể để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt, người bào chữa cho bị cáo xuất trình tài liệu thể hiện vợ bị cáo là Nguyễn Thị B5 bị bệnh ung thư gan, nhưng những tài liệu xuất trình chưa đủ căn cứ. Hơn nữa, với tình tiết này không đáng kể so với khối lượng chất ma túy bị cáo vận chuyển. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm là có căn cứ. Luật sư bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa đề nghị hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại là không có căn cứ. Tuy nhiên, do bản án sơ thẩm tuyên chưa đúng quy định của pháp luật, chưa rõ ràng, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy cần sửa lại cách tuyên theo đúng quy định của pháp luật, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[4] Bị cáo kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 356; Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn A; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên;

Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40; Điều 56 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn A tử hình về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”. Tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 59/2022/HS-ST ngày 24/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Tuyên Quang buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là tử hình (được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/12/2021 đến ngày 20/12/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án; trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo Trần Văn A có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Về án phí: Bị cáo Trần Văn A phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 65/2022/HS-ST ngày 30/6/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan CS điều tra, Công an tỉnh Điện Biên;
- Trại tạm giam, Công an tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THS hình sự, Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo (qua trại tạm giam);
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: HSAV, Phòng HCTP-VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm